

DANH SÁCH SINH VIÊN THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN
GIỜ THI: 18H00 - NGÀY THI: 29/8/2025 - PHÒNG THI B209B

STT	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	HỌ TÊN SINH VIÊN		SỐ CÂU ĐÚNG (NGHE)	SỐ CÂU ĐÚNG (ĐỌC)	ĐIỂM TOEIC (NGHE)	ĐIỂM TOEIC (ĐỌC)	TỔNG ĐIỂM TOEIC	PHÒNG
1	22211OT1699	CD22OT10	Hoàng Đăng	Trung	34	26	150	95	245	B209B
2	22211LG2381	CD22LG2	Trần Minh	Trung	51	38	255	160	415	B209B
3	21211TT2719	CD21TT8	Nguyễn Văn	Trung	55	34	280	140	420	B209B
4	22211TD0502	CD22TD1	Nguyễn Đăng	Trường	62	37	325	155	480	B209B
5	22211OT3328	CD22OT14	Thân Hữu	Tú	39	25	180	90	270	B209B
6	22211KT2414	CD22KT3	Hồ Thái	Tú	35	40	160	175	335	B209B
7	22211OT0868	CD22OT10	Hồ Hoàng	Tuấn	43	31	200	125	325	B209B
8	23211DL3654	CD23DL2	Trần Thanh	Tuấn	45	26	220	95	315	B209B
9	23211MK3299	CD23MK3	Lê Thiên	Tuấn	70	53	380	255	635	B209B
10	22211QT2910	CD22QT2	La Phan Anh	Tuấn	29	28	125	105	230	B209B
11	23211OT0968	CD23OT3	Phạm Thanh	Tuấn	54	32	275	130	405	B209B
12	20211DD1133	CD20DD1	Phạm Võ Quốc	Tuấn	59	15	310	55	365	B209B
13	20211LH4472	CD20LH2	Phan Thanh	Tùng	47	95	230	485	715	B209B
14	22211LG1825	CD22LG2	Nguyễn Phạm Xuân	Tuyền	35	27	160	100	260	B209B
15	23211QT4071	CD23QT3	Trương Vĩnh Mộng	Tuyền	55	53	280	255	535	B209B
16	23211KT0599	CD23KT3	Trần Thị Thanh	Tuyền	34	31	150	125	275	B209B
17	24211LH3638	CD24LH1	Đặng Thanh	Tuyền	53	48	270	220	490	B209B
18	23211KT2566	CD23KT2	Trần Thị Thanh	Tuyết	70	28	380	105	485	B209B
19	23211MK3494	CD23MK3	Nguyễn Ngọc Xuân	Tuyết	66	52	350	250	600	B209B
20	23211KT1738	CD23KT4	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	64	40	340	175	515	B209B
21	23211MK4270	CD23MK4	Bùi Thị Ánh	Uyên	52	46	260	210	470	B209B
22	22211OT4210	CD22OT21	Nguyễn Đình	Văn	50	46	250	210	460	B209B
23	23211KS2006	CD23KS1	Nguyễn Thành	Văn	47	23	230	85	315	B209B
24	22211DH3820	CD22DH4	Trần Thị Yến	Vi	42	33	195	135	330	B209B
25	22211TD2219	CD22TD1	Vũ Quốc	Việt	43	33	200	135	335	B209B
26	23211LG4349	CD23LG3	Đỗ Ngọc	Việt	44	25	210	90	300	B209B
27	21211TT2138	CD21TT3	Nguyễn Trường	Vũ	46	31	225	125	350	B209B
28	23211OT0823	CD23OT8	Nguyễn Lê Anh	Vũ	55	33	280	135	415	B209B
29	22211CK2345	CD22CK3	Võ Tuấn	Vũ	54	29	275	110	385	B209B
30	22211OT0785	CD22OT2	Nguyễn Bá	Vũ	56	85	290	420	710	B209B
31	23211KT3170	CD23KT4	Lê Thị Gia	Vy	64	39	340	165	505	B209B
32	23211DH4593	CD23DH8	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	64	56	340	275	615	B209B
33	22211QT2557	CD22QT4	Phạm Tường	Vy	53	27	270	100	370	B209B
34	23211KT0835	CD23KT1	Bùi Thu Ánh	Vy	46	44	225	195	420	B209B
35	22211DH2936	CD22DH4	Nguyễn Thùy Hương	Vy	56	45	290	205	495	B209B
36	19211DC1309	CD19DC2	Trần Tấn	Xuân	62	24	325	90	415	B209B
37	23211KT0822	CD23KT2	Võ Thị Diễm	Xuân	67	33	360	135	495	B209B
38	22211LH2752	CD22LH1	Lê Thị Ngọc	Yến	71	49	385	225	610	B209B
39	23211MK2802	CD23MK2	Cao Thị Hải	Yến	30	45	130	205	335	B209B
40	22211QT1015	CD22QT4	Nguyễn Hải	Yến	43	40	200	175	375	B209B